

Động thái nghèo đa chiều ở tỉnh Khánh Hòa

NGUYỄN ĐÌNH HÒA
TRẦN VĂN HOÀNG

Nghiên cứu về giảm nghèo không chỉ theo cách tiếp cận tiến bộ mà còn là phi tiến bộ. Cho đến nay, có khá nhiều cách tiếp cận về nghèo đa chiều, nghiên cứu này đề xuất cách tiếp cận phù hợp với điều kiện của tỉnh Khánh Hòa. Các kết quả nghiên cứu cho thấy, điều kiện sống của người dân ở tỉnh Khánh Hòa ngày càng được cải thiện song việc giảm nghèo thiếu bền vững và mức độ thiếu hụt ở một số chiều vẫn còn đáng kể.

Từ khóa: giảm nghèo bền vững, nghèo đa chiều, tỉnh Khánh Hòa.

1. Giới thiệu

Các nghiên cứu và thực tiễn tại nhiều địa phương (tỉnh Khánh Hòa cũng không phải là ngoại lệ) cho thấy việc sử dụng các tiêu chí thu nhập hoặc chi tiêu để đo lường nghèo đói là không đủ. Người nghèo thường được hiểu là thiếu hụt về thu nhập hay chi tiêu phục vụ cho nhu cầu cuộc sống. Trên thực tế, người nghèo không chỉ nghèo về thu nhập mà còn thiếu hụt trên những phương diện khác. Nhiều trường hợp hệ gia đình không nghèo về thu nhập nhưng thiếu thốn hoặc khó tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản (giáo dục, y tế, nước sạch, thông tin...). Do đó, nếu chỉ dùng thước đo thu nhập hay chi tiêu sẽ không phản ánh đầy đủ tình trạng của người nghèo hoặc bỏ sót đối tượng nghèo, dẫn đến sự thiếu công bằng, hiệu quả và bền vững trong thực thi các chính sách giảm nghèo.

Trước những ưu điểm của cách tiếp cận đa chiều so với cách tiếp cận đơn chiều (thu nhập, chi tiêu) trong việc đánh giá giảm nghèo, ngày 15-9-2015, Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1614/QĐ-TTg về phê duyệt đề án tổng thể “chuyển đổi phương pháp tiếp cận đo lường nghèo từ đơn chiều sang đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016 - 2020”. Tiếp đó, ngày 19-11-2015, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg về chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016 - 2020, bao gồm: (i) các tiêu chí về thu nhập; (ii) tiêu chí

mức độ thiếu hụt tiếp cận dịch vụ xã hội cơ bản. Tuy nhiên, các chuẩn nghèo đa chiều theo Quyết định 59/2015/QĐ-TTg chủ yếu mang tính chất mở, định hướng và có ý nghĩa tham khảo. Trên thực tế, có sự khác biệt về các đặc trưng và điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội giữa các vùng miền và địa phương.

Nghiên cứu này đề ra mục tiêu xây dựng cách tiếp cận đo lường nghèo đa chiều phù hợp với đặc thù của tỉnh Khánh Hòa (cụ thể hóa Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg cho phù hợp với điều kiện và đặc thù của tỉnh Khánh Hòa). Trên cơ sở đó, nghiên cứu sử dụng phương pháp Alkire và Foster và số liệu Điều tra mức sống dân cư các năm 2012 - 2016 để phân tích cho tỉnh Khánh Hòa.

2. Cơ sở lý thuyết và phương pháp đo lường nghèo đa chiều

2.1. Cơ sở lý thuyết

Trong thập niên 1970, nghèo được quan niệm là sự “thiếu hụt” so với một mức sống nhất định và sự thiếu hụt thường xem xét về vật chất nhằm đáp ứng nhu cầu cơ bản của con người. Ngày nay, nghèo đói không chỉ đơn thuần là thiếu thốn về các điều kiện vật chất mà được xem xét ở phạm vi rộng hơn với các thiếu thốn trên nhiều phương diện, nói cách khác là nghèo đa chiều. Chương trình

Nguyễn Đình Hòa, TS., Trần Văn Hoàng, ThS., Viện Kinh tế Việt Nam.

* Bài viết là một phần sản phẩm của đề tài “Đánh giá thực trạng và đề xuất các giải pháp giảm nghèo bền vững tỉnh Khánh Hòa”, mã số ĐT-2018 - 50499-DL.

phát triển liên hợp quốc (UNDP), Báo cáo phát triển con người toàn cầu năm 2010 (UNDP, 2010) và trước đó là Báo cáo phát triển con người năm 1997 (UNDP, 1997), xem xét nghèo từ khía cạnh về phát triển con người, tức là nghèo đa chiều bao gồm nghèo về tiến tệ và nghèo phi tiến tệ (tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản như y tế, giáo dục). Nghiên cứu của Ngân hàng Thế giới (2012) xem xét nghèo là sự thiếu thốn tới mức không thể chấp nhận được trong đời sống; cuộc sống được thể hiện ở phúc lợi của con người với chi phí cho các nhu cầu cơ bản (tiêu dùng thực phẩm; các mặt hàng phi lương thực với các đồ dùng thiết yếu; giáo dục; y tế, dịch vụ công cộng như điện, nước, vệ sinh và thu gom rác).

Như vậy, nghèo đói thường được quan niệm là sự thiếu hụt về vật chất, phi vật chất so với một mức sống nhất định. Vấn đề đặt ra là việc áp dụng cách tiếp cận và đo lường nghèo đói theo các chỉ tiêu như thế nào. Cho đến nay, có nhiều quan điểm, cách tiếp cận và phương pháp đo lường nghèo đói. Tùy vào mục tiêu, cách tiếp cận mà có những chiều khác nhau và mức độ quan trọng của từng chiều trong nghèo đa chiều.

2.2. Phương pháp đo lường nghèo đa chiều

Có rất nhiều phương pháp đo lường nghèo đa chiều, phương pháp Alkire và Foster (2007 và 2011) được sử dụng rộng rãi bởi tính đơn giản của nó trong việc đo lường và đánh giá nghèo đa chiều.

Phương pháp này bắt đầu bằng việc xác định một số khía cạnh đời sống mà người dân có thể chưa được đáp ứng đầy đủ nhu cầu tối thiểu, hay còn gọi là các chiều thiếu hụt, mỗi chiều bao gồm các chỉ số thành phần (I_j). Hộ gia đình được xem là thiếu hụt ở chỉ số thành phần thứ j nếu như điểm số dưới ngưỡng nghèo của chỉ số thành phần đó.

Mức thiếu hụt của một hộ gia đình được xác định theo công thức sau:

$$c_i = \sum_{j=1}^d w_j I_{ij} \quad (1)$$

Trong đó: c_i : tổng điểm thiếu hụt của hộ gia đình thứ i ; I_{ij} : giá trị của chỉ số thành phần thứ j của hộ thứ i ; d : tổng số các chỉ số thành phần; w_j : trọng số của chỉ số thành phần I_{ij} . Giá trị của trọng số phụ thuộc vào số chiều và chỉ số thành phần trong mỗi chiều: $\sum w_j = 1$

Theo phương pháp Alkire và Foster, hộ gia đình được xác định là nghèo đa chiều nếu thiếu hụt ít nhất $1/3$ chỉ số (hay $k = 0,33$).

Sau đó, tính số người thiếu hụt theo từng chiều, được gọi là chỉ số nghèo đa chiều đếm đầu (H):

$$H = \frac{q}{n} \quad (2)$$

Trong đó: q và n tương ứng là số hộ gia đình nghèo đa chiều và tổng số hộ gia đình.

Số chiều thiếu hụt chỉ xem xét riêng rẽ từng chiều nghèo và không đánh giá được khi một người thiếu hụt ở nhiều chiều, nói cách khác là mức độ thiếu hụt. Do vậy, phương pháp Alkire và Foster đề xuất tính mức độ thiếu hụt (là số thiếu hụt bình quân của những thiếu hụt và được tính bằng cách cộng tỷ lệ tổng các thiếu hụt của một người nghèo chia cho tổng số người nghèo):

$$A = \frac{\sum_{i=1}^n c_i(k)}{q \cdot d} \quad (3)$$

Trong đó: A : chỉ số mức độ thiếu hụt; $c_i(k)$ là điểm thiếu hụt chỉ tính cho hộ nghèo đa chiều, nghĩa là $c_i(k) = c_i$ nếu hộ gia đình nghèo đa chiều (hay $c_i \geq k$) và $c_i(k) = k$ nếu hộ gia đình không nghèo đa chiều (hay $c_i < k$); q và d lần lượt là tổng số hộ gia đình nghèo đa chiều và tổng số chỉ số thành phần.

Cuối cùng, chỉ số nghèo đa chiều (MPI) gồm hai chỉ số đo lường thiếu hụt: tỷ lệ người nghèo đa chiều (chỉ số nghèo đếm đầu - H) và chỉ số mức độ thiếu hụt (tỷ lệ

trung bình số chiều thiếu hụt của nhóm người nghèo đa chiều - A).

$$MPI = H \times A \quad (4)$$

Như vậy, việc đo lường nghèo đa chiều cần xác định các chiều, các chỉ số và trọng số tương ứng, ngưỡng nghèo của từng chỉ số.

2.3. Các chiều, các chỉ số, ngưỡng nghèo nhằm đo lường nghèo đa chiều

a) Tổng quan các chuẩn nghèo đa chiều trong các nghiên cứu hiện có

Ở Việt Nam, các nghiên cứu sử dụng cách tiếp cận nghèo đa chiều ngày càng trở nên phổ biến, trong đó đáng chú ý là các nghiên cứu sau:

- Chỉ số nghèo đa chiều ở cấp quốc gia

Báo cáo Phát triển con người Việt Nam năm 2011 và năm 2015 (UNDP và VASS, 2011 và 2016) xây dựng chỉ số nghèo đa chiều gồm 9 chỉ số thành phần và các ngưỡng nghèo tương ứng để đo lường thiếu thốn về y tế, giáo dục và mức sống. Một người được xác định là đối tượng nghèo nếu thiếu hụt ở 3 chiều hoặc 2 chiều nếu đồng thời cả về y tế và giáo dục. Chỉ số nghèo đa chiều trong Báo cáo Phát triển con người áp dụng cho cấp quốc gia và có tính toán, so sánh giữa các tỉnh và vùng của Việt Nam.

Ha Le và cộng sự (2014) sử dụng bộ số liệu VHLSS từ 2010 - 2012 để tính toán chỉ số MPI cho cả nước, các vùng và các nhóm dân tộc. Nghiên cứu này sử dụng 5 chiều về phúc lợi của con người gồm: sức khỏe, giáo dục, trợ giúp các dịch vụ cơ bản, điều kiện sống; tiếp cận thông tin và tham gia hoạt động xã hội.

Chỉ số nghèo đa chiều áp dụng cho vùng, khu vực địa lý

Báo cáo nghiên cứu về nghèo đô thị (Lê Thị Thanh Loan và cộng sự, 2010) xây dựng chỉ số nghèo đa chiều nhằm đo lường 8 chiều bao gồm: thu nhập, giáo dục, y tế,

tiếp cận an sinh xã hội, nhà ở, tham gia các hoạt động xã hội và an toàn.

Van Q. Tran và cộng sự (2015) tính toán về chỉ số nghèo đa chiều của hộ gia đình ở các tỉnh Hà Tĩnh, Thừa Thiên - Huế và Đắk Lắk cho các năm 2007, năm 2008 và năm 2009. Chỉ số nghèo đa chiều trong nghiên cứu này dựa theo các chiều của Báo cáo phát triển con người toàn cầu 2010. Các chiều được sử dụng gồm: sức khỏe (2 chỉ số: dinh dưỡng, tình trạng sức khỏe), giáo dục (2 chỉ số: đi học, độ tuổi đến trường), điều kiện sống (6 chỉ số: nhiên liệu dùng để nấu ăn, nhà vệ sinh, nước sạch, điện, nhà cửa, đồ dùng thiết yếu).

- Chỉ số nghèo đa chiều áp dụng cho các nhóm dân cư

Nghiên cứu của MOLISA và UNICEF (2008) xây dựng chỉ số nghèo đa chiều ở trẻ em Việt Nam (CPR). CPR bao gồm các chỉ số thuộc nhiều lĩnh vực phát triển con người như: giáo dục, dinh dưỡng, y tế, chỗ ở, nước và vệ sinh, lao động trẻ em, vui chơi, hòa nhập xã hội và an sinh xã hội. Trẻ em không được đảm bảo ít nhất 2 trong 7 nhu cầu trên thì được coi là trẻ em nghèo đa chiều.

Nhìn chung, các nghiên cứu trên đây chủ yếu áp dụng các tiêu chí sẵn có để đánh giá thực trạng nghèo đa chiều. Các nghiên cứu hầu như chưa xây dựng các tiêu chí nghèo đa chiều áp dụng cụ thể, phù hợp với đặc thù của một địa phương.

b) Tiêu chí nghèo đa chiều của Chính phủ áp dụng cho giai đoạn 2016 - 2020

Nhằm đánh giá thực trạng giảm nghèo trong bối cảnh mới, ngày 19-11-2015, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg về chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016 - 2020; theo đó, các tiêu chí tiếp cận đo lường nghèo đa chiều gồm: (i) các tiêu chí về thu nhập; (ii) tiêu chí mức độ thiếu hụt tiếp cận dịch vụ xã hội cơ bản.

BẢNG 1: Tiêu chí nghèo đa chiều theo Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg

Chiều nghèo	Chỉ số đo lường	Mức độ thiếu hụt
Giáo dục	1. Trình độ giáo dục của người lớn	Hộ gia đình có ít nhất 1 thành viên đủ 15 tuổi sinh từ năm 1986 trở lại không tốt nghiệp trung học cơ sở và hiện không đi học
	2. Tình trạng đi học của trẻ em	Hộ gia đình có ít nhất 1 trẻ em trong độ tuổi đi học (5 - 14 tuổi) hiện không đi học
Y tế	1. Tiếp cận các dịch vụ y tế	Hộ gia đình có người bị ốm đau nhưng không đi khám chữa bệnh
	2. Bảo hiểm y tế	Hộ gia đình có ít nhất 1 thành viên từ 6 tuổi trở lên hiện tại không có bảo hiểm y tế
Nhà ở	1. Chất lượng nhà ở	Hộ gia đình đang ở trong nhà thiếu kiên cố hoặc nhà đơn sơ
	2. Diện tích nhà ở bình quân đầu người	Diện tích nhà ở bình quân đầu người của hộ gia đình nhỏ hơn 8m ²
Điều kiện sống	1. Nguồn nước sinh hoạt	Hộ gia đình không được tiếp cận nguồn nước hợp vệ sinh
	2. Hồ xi/nhà vệ sinh	Hộ gia đình không sử dụng hồ xi/nhà tiêu hợp vệ sinh
Tiếp cận thông tin	1. Sử dụng dịch vụ viễn thông	Hộ gia đình không có thành viên nào sử dụng thuê bao điện thoại và internet
	2. Tài sản phục vụ tiếp cận thông tin	Hộ gia đình không có tài sản nào trong số các tài sản: tivi, đài, máy vi tính; không nghe được hệ thống loa đài truyền thanh xã/thôn

Nguồn: Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg ngày 19-11-2015 của Thủ tướng Chính phủ.

Nhìn chung, các chuẩn nghèo đa chiều theo Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg chủ yếu mang tính chất mờ, định hướng và có ý nghĩa tham khảo. Trên thực tế, có khác

biệt về các đặc trưng và điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội giữa các vùng miền và địa phương. Tại Khoản 3, Điều 3 trong Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg yêu cầu các tỉnh, thành phố căn cứ điều kiện và khả năng thực tế của địa phương để bổ sung các chiều/chỉ số thiếu hụt, điều chỉnh ngưỡng đo lường các chỉ số thiếu hụt, áp dụng đầy đủ phương pháp tiếp cận đo lường nghèo đa chiều, nâng chuẩn nghèo thu nhập cao hơn chuẩn của quốc gia cho phù hợp.

c) Đề xuất các tiêu chí nghèo đa chiều áp dụng cho tỉnh Khánh Hòa

Việc lựa chọn các chiều thiếu hụt, chỉ số phản ánh và ngưỡng nghèo để đo lường nghèo đói đa chiều trong nghiên cứu này dựa vào các căn cứ sau:

- Các mục tiêu của Chương trình phát triển Liên hợp quốc đến năm 2030 (SDG 2030); mục tiêu phát triển bền vững, tăng trưởng xanh ở Việt Nam...

Các luật hiện hành (Luật Phổ cập giáo dục tiểu học, Luật Lao động, Luật Bảo hiểm y tế, Luật Bảo hiểm xã hội...)

Các chính sách, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Khánh Hòa

Thực tế đời sống kinh tế, xã hội tại huyện, thị của tỉnh Khánh Hòa.

Căn cứ vào điều kiện thực tiễn của tỉnh Khánh Hòa và đối chiếu với các tiêu chí nghèo đa chiều theo Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg, có thể rút ra một số đánh giá như sau:

- Tiếp cận các dịch vụ y tế trong Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg xác định ngưỡng nghèo là hộ gia đình có người bị ốm đau nhưng không đi khám chữa bệnh (ốm đau được xác định là bị bệnh hay chấn thương nặng đến mức phải nằm một chỗ và phải có người chăm sóc tại giường, hoặc nghỉ việc, nghỉ học không tham gia được các hoạt động bình thường), ngưỡng nghèo này có thể không phản ánh chính xác mức độ thiếu hụt trong tiếp cận y tế. Theo đó,

ngưỡng nghèo về tiếp cận dịch vụ y tế được thay thế bằng hộ gia đình có người bị ốm đau và đi khám chữa bệnh nhưng không có tiền hoặc không có đủ tiền để khám chữa bệnh, cách đo lường như vậy có thể phản ánh được liệu người đó có đủ khả năng để khám chữa bệnh tương xứng với bệnh tật.

Theo Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg, diện tích nhà ở bình quân đầu người của hộ gia đình nhỏ hơn $8m^2$ là ngưỡng nghèo, tính toán từ VHLSS cho thấy diện tích nhà ở bình quân đầu người của hộ gia đình ở tỉnh Khánh Hòa năm 2014 và 2016 lần lượt là $19,3m^2$ và $20,7m^2$. Tỉnh Khánh Hòa đạt mục tiêu đến năm 2025 trở thành đô thị loại I và thành phố trực thuộc Trung ương. Theo đó, diện tích nhà ở sẽ tăng lên (mục tiêu của tỉnh Khánh Hòa đến 2025 là $26m^2/người$). Trong phạm vi nghiên cứu này, ngưỡng nghèo về diện tích nhà ở bình quân đầu người của hộ gia đình nhỏ hơn $10m^2$ (bằng khoảng 50% so với mặt bằng chung của cả tỉnh).

- Tiêu chí nghèo đa chiều theo Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg không đề cập đến sở hữu nhà ở. Việc sở hữu nhà ở là kênh để hộ gia đình có thể huy động vốn (thể chấp vay vốn ngân hàng) và/hoặc là thủ tục để nhập hộ khẩu (kéo theo thụ hưởng các chính sách của Nhà nước về tiếp cận các dịch vụ xã hội như y tế, giáo dục). Theo đó, đối với tỉnh Khánh Hòa, các hộ gia đình không sở hữu nhà ở (hoặc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở) được xem là tiêu chí nghèo.

- Theo Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg, hộ gia đình không được tiếp cận nguồn nước hợp vệ sinh được xác định là tiêu chí hộ nghèo; trong đó nguồn nước hợp vệ sinh bao gồm: nước máy vào nhà, nước máy công cộng, giếng khoan, giếng đào được bảo vệ, nước khe/suối được bảo vệ, nước mưa, nước mưa và nguồn nước không hợp vệ sinh là các nguồn nước không thuộc các loại vừa nêu. Tại các địa phương nói chung

và tỉnh Khánh Hòa nói riêng, việc đánh giá nguồn nước hợp vệ sinh mang tính chủ quan do thiếu các phương tiện đánh giá. Hơn nữa, tiêu chí nguồn nước không hợp vệ sinh hiện nay vẫn còn thấp, trong tương lai tiêu chí này nên thay bằng sử dụng nước sạch đạt chuẩn (ví dụ, nước giếng khoan: hợp vệ sinh nhưng có thể không đạt chuẩn vì các thành phần hóa học chưa được xử hết có thể ảnh hưởng tới sức khỏe). Xét đến điều kiện thực tiễn hiện nay ở tỉnh Khánh Hòa và các số liệu sẵn có, trong nghiên cứu này, tiêu chí nguồn nước sinh hoạt được sử dụng bằng ngưỡng do: hộ gia đình không có nước máy để sử dụng.

Tiêu chí nghèo đa chiều theo Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg chưa đề cập đến: các loại đồ dùng chủ yếu, phương tiện đi lại và tiếp cận vệ sinh môi trường. Các loại tài sản này được sử dụng phổ biến, mang tính đặc thù ở tỉnh Khánh Hòa như sau:

+ Đồ dùng thiết yếu: hộ được xác định là nghèo nếu như không có một trong những loại sau: quạt điện, nồi cơm điện, bếp gas, tủ lạnh, máy giặt, điều hòa nhiệt độ, bình tắm nước nóng.

+ Phương tiện đi lại: hộ nghèo về phương tiện đi lại là không có một trong các loại phương tiện sau: xe đạp; xe máy; ô tô; tàu, thuyền/ghe, xuồng, vỏ không có động cơ; thuyền sử dụng động cơ/thuyền tự lái.

+ Tiếp cận vệ sinh môi trường: tỉnh Khánh Hòa có 1 thành phố và 2 thị xã, trong đó thành phố Nha Trang gắn với phát triển du lịch đòi hỏi công tác vệ sinh môi trường đảm bảo. Việc thu gom rác (cả khu vực thành thị và nông thôn) phản ánh chất lượng cuộc sống của người dân. Trong nghiên cứu này, nghèo về tiếp cận vệ sinh được đo lường bằng rác thải không có người đến lấy đi (các đơn vị vệ sinh môi trường đến thu gom), tức là hộ đó vứt rác ở đâu đó hoặc tự xử lý (chôn lấp, đốt).

Động thái nghèo đa chiều ...

BẢNG 2: Tiêu chí nghèo đa chiều áp dụng cho tỉnh Khánh Hòa
(Điều chỉnh Quyết định 59/2015 cho phù hợp với Khánh Hòa)

Chiều nghèo	Chỉ số đo lường	Mức độ thiếu hụt	Trọng số
Giáo dục	1. Trình độ giáo dục của người lớn	Hộ gia đình có ít nhất 1 thành viên đủ 15 tuổi sinh từ năm 1986 trở lại không tốt nghiệp trung học cơ sở và hiện không đi học	1/10
	2. Tình trạng đi học của trẻ em	Hộ gia đình có ít nhất 1 trẻ em trong độ tuổi đi học (5 - 14 tuổi) hiện không đi học	1/10
Y tế	1. Tiếp cận các dịch vụ y tế	Hộ gia đình có người bị ốm đau và đi khám chữa bệnh nhưng không có tiền hoặc không có đủ tiền để khám chữa bệnh	1/10
	2. Bảo hiểm y tế	Hộ gia đình có ít nhất 1 thành viên từ 6 tuổi trở lên hiện tại không có bảo hiểm y tế	1/10
Nhà ở	1. Chất lượng nhà ở	Hộ gia đình đang ở trong nhà thiếu kiên cố hoặc nhà đơn sơ	1/15
	2. Diện tích nhà ở bình quân đầu người	Diện tích nhà ở bình quân đầu người của hộ gia đình nhỏ hơn 10 m ²	1/15
	3. Sở hữu nhà ở	Hộ không sở hữu nhà ở	1/15
Điều kiện sống	1. Nguồn nước sinh hoạt	Hộ gia đình không có nước máy để sử dụng	1/25
	2. Hồ xí/nhà vệ sinh	Hộ gia đình không sử dụng hố xí/nhà tiêu hợp vệ sinh	1/25
	3. Đồ dùng thiết yếu	Không có đồ dùng thiết yếu	1/25
	4. Phương tiện đi lại	Không có phương tiện đi lại	1/25
	5. Tiếp cận vệ sinh môi trường	Rác thải không được thu dọn (không có người đến lấy đi)	1/25
Tiếp cận thông tin	1. Sử dụng dịch vụ viễn thông	Hộ gia đình không có thành viên nào sử dụng thuê bao điện thoại và internet	1/10
	2. Tài sản phục vụ tiếp cận thông tin	Hộ gia đình không có tài sản nào trong số các tài sản: tivi, đài, máy vi tính; và không nghe được hệ thống loa đài truyền thanh xã/thôn	1/10

Nguồn: Nhóm tác giả.

3. Thực trạng nghèo đa chiều trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

Số liệu từ bảng 3 (dưới đây) cho thấy, trong giai đoạn 2012 - 2016, tỷ lệ thiếu hụt các chiều có xu hướng giảm xuống, trong đó tỷ lệ thiếu hụt về diện tích nhà ở giảm nhanh nhất, bình quân 14,6%/năm và giảm chậm nhất, thậm chí là không giảm, là thiếu hụt

về trình độ giáo dục người lớn. Thiếu hụt về diện tích nhà ở bình quân đầu người có sự cải thiện một mặt là thu nhập, điều kiện sống của người dân trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa đã có sự cải thiện, nhưng đồng thời cũng là kết quả của quá trình đô thị hóa, gia tăng nguồn cung trên thị trường bất động sản. Thiếu hụt về trình độ giáo dục người lớn

giảm chậm, phản ánh hạn chế về chất lượng nguồn nhân lực ở tỉnh Khánh Hòa trong giai đoạn vừa qua.

Tuy có nhiều tiến bộ, song vẫn mức độ thiếu hụt ở một số chỉ số vẫn còn đáng kể. Năm 2016, các chỉ số về bảo hiểm y tế, đồ dùng thiết yếu, nguồn nước sinh hoạt, trình độ giáo dục người lớn là các thiếu hụt lớn nhất trong nghèo đa chiều ở tỉnh Khánh Hòa.

Các chỉ tiêu được tính cho cấp hộ gia đình, do vậy mức độ thiếu của một cá nhân trong hộ có thể ảnh hưởng đến mức độ thiếu hụt của cả hộ. Năm 2016, tỷ lệ dân số Khánh Hòa có bảo hiểm y tế là 79,47% (Niên giám thống kê tỉnh Khánh Hòa năm 2017); nghĩa là mức thiếu hụt theo đầu người chỉ là 20,53%, trong khi đó tỷ lệ hộ gia đình thiếu hụt về bảo hiểm y tế là 50% (bảng 3). Sự khác nhau về tỷ lệ thiếu hụt bảo hiểm y tế theo các cách tính phản ánh thực trạng mức độ bao phủ của bảo hiểm y tế chỉ tập trung vào một số hộ gia đình (do được chính sách hỗ trợ toàn bộ cho tất cả các thành viên trong hộ hoặc là chỉ có các hộ có kinh tế khá giả mới có điều kiện mua bảo hiểm y tế).

Các chỉ số thành phần được bổ sung hoặc điều chỉnh về ngưỡng nghèo (so với Quyết định số 59/QĐ-TTg) với các số liệu ở bảng 3 thể hiện qua một số phân tích sau:

- *Tiếp cận dịch vụ y tế*: theo Quyết định số 59/QĐ-TTg, việc tiếp cận dịch vụ y tế được đo lường bằng tỷ lệ người ốm nhưng không đi khám bệnh, cách đo lường này có thể không phản ánh chính xác mức độ thiếu hụt trong tiếp cận y tế. Theo đó, ngưỡng thiếu hụt thay thế bằng hộ gia đình có người ốm đau nhưng không có hoặc không đủ tiền để khám chữa bệnh và tỷ lệ thiếu hụt là 5,46% trong năm 2016, giảm so với mức 6,23% của năm 2012.

Diện tích nhà ở bình quân đầu người: nếu ngưỡng thiếu hụt về diện tích nhà ở bình quân đầu người lên 10m², tỷ lệ thiếu

hụt là 12,32%; trong khi đó nếu tính theo 8m² chỉ là 4,35%.

Sở hữu nhà ở: trong giai đoạn 2012 - 2016, tỷ lệ thiếu hụt về nhà ở trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa là vào khoảng 5 - 7%. Những người thiếu hụt về sở hữu nhà ở phần lớn là ở khu vực đô thị và họ là những người di cư, sống trong các ngôi nhà thuê, mượn.

Các loại đồ dùng thiết yếu và phương tiện đi lại là sự thể hiện trực quan, sinh động về mức độ giàu có cũng như điều kiện sống của hộ gia đình.

Đồ dùng thiết yếu: các loại đồ dùng cho sinh hoạt phổ biến nhất là nồi cơm điện (83,2% số hộ có), bếp gas (79%), mức độ phổ biến của các đồ dùng này một phần là do tần suất sử dụng trong cuộc sống hàng ngày cao, đồng thời giá trị của chúng cũng tương đối thấp.

Phương tiện đi lại: phương tiện đi lại của hộ gia đình trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa chủ yếu vẫn là xe đạp, xe máy. Một số hộ gia đình, xe máy không chỉ là phương tiện đi lại mà còn là tài sản phục vụ sản xuất như vận chuyển hàng hóa và dịch vụ chở khách... Tỷ lệ hộ thiếu hụt về phương tiện đi lại có xu hướng giảm xuống trong giai đoạn 2012 - 2016, với tỷ lệ thiếu hụt năm 2016 là 6,52%. Phần lớn các hộ thiếu hụt phương tiện đi lại là các hộ gia đình của những người cao tuổi và nhiều khả năng là do không đảm bảo sức khỏe để điều khiển phương tiện nên không mua sắm loại tài sản này.

- *Tiếp cận vệ sinh môi trường*: nghèo về tiếp cận vệ sinh được đo lường bằng rác thải không có người đến lấy đi (các đơn vị vệ sinh môi trường đến thu gom), tức là hộ đó vứt rác ở đâu đó hoặc tự xử lý (chôn lấp, đốt). Tỷ lệ thiếu hụt về vệ sinh môi trường năm 2016 là 4,35%; giảm so với mức 5,07% trong năm 2012. Việc thiếu hụt này chủ yếu là ở khu vực nông thôn, nhất là khu vực miền núi.

BẢNG 3: Tỷ lệ thiếu hụt theo nghèo đa chiều ở tỉnh Khánh Hòa (%)

Chiều nghèo	Chỉ số thành phần	2012	2014	2016
Giáo dục	Tình độ giáo dục người lớn	13,77	10,87	13,77
	Tình trạng đi học của trẻ em	13,77	15,22	10,15
Y tế	Tiếp cận dịch vụ y tế	6,23	5,78	5,46
	Bảo hiểm y tế	64,49	55,07	50,00
Nhà ở	Chất lượng nhà ở	5,07	0,00	3,62
	Diện tích nhà ở bình quân đầu người	23,19	7,25	12,32
	Sở hữu nhà ở	5,07	5,07	6,52
Điều kiện sống	Nguồn nước sinh hoạt	58,70	46,38	31,88
	Hố xí/nhà tiêu hợp vệ sinh	13,77	7,25	12,32
	Đồ dùng thiết yếu	52,90	46,38	44,20
	Phương tiện đi lại	7,97	7,25	6,52
	Tiếp cận vệ sinh môi trường	5,07	2,17	4,35
Tiếp cận thông tin	Tiếp cận dịch vụ viễn thông	10,87	6,52	9,42
	Tài sản phục vụ tiếp cận thông tin	7,25	5,80	5,07

Nguồn: Tính toán của nhóm tác giả từ Điều tra mức sống dân cư (Tổng cục Thống kê các năm 2012, 2014, 2016).

Việc phân tích tỷ lệ nghèo theo số chiều thiếu hụt có ý nghĩa xem xét ngoài nghèo đơn chiều thì người nghèo còn thiếu hụt ở những chiều nào. Hơn nữa, việc phân tích theo nhiều giá trị khác nhau giúp cho việc lựa chọn số chiều nhất định làm chuẩn nghèo đa chiều để khoanh vùng các đối tượng chính sách.

Các số liệu cho thấy trong giai đoạn 2012 - 2016, với bất kỳ số chiều là bao nhiêu ($k = 1 - > 8$), tỷ lệ thiếu hụt đều có xu hướng giảm

xuống, tỷ lệ không thiếu hụt ở chiều nào ($k=0$) có xu hướng tăng lên. Trong năm 2016, có khoảng 28,3% số người trong mẫu điều tra đang chịu thiếu hụt ít nhất là 1 chiều và không có hộ gia đình nào thiếu hụt từ 8 chỉ số trở lên. Hộ gia đình được xác định là nghèo đa chiều nếu thiếu hụt ít nhất 1/3 chỉ số, tức là thiếu hụt ít nhất 4 chỉ số (đối chiếu Bảng 2), theo đó, tỷ lệ nghèo đa chiều ở tỉnh Khánh Hòa năm 2016 là 7,3% (bảng 4).

BẢNG 4: Số chiều thiếu hụt của hộ gia đình Khánh Hòa (%)

Số chiều	0	1	2	3	4	5	6	7	8
2012	11,6	21,7	27,5	19,6	8,7	4,4	3,6	2,9	0,7
2014	21,7	26,8	27,5	14,5	3,6	2,9	2,9	2,2	0,0
2016	22,5	28,3	22,5	11,6	7,3	2,9	2,9	1,5	0,7

Nguồn: Tính toán của nhóm tác giả từ Điều tra mức sống dân cư (Tổng cục Thống kê các năm 2012, 2014, 2016).

Tỷ lệ nghèo đếm đầu ở tỉnh Khánh Hòa năm 2016 là 0,094 tức là 9,4% số người nghèo đa chiều. Mức độ thiếu hụt của nghèo đa chiều năm 2016 là 0,037 có nghĩa là người

nghèo đa chiều có trung bình của chỉ số thiếu hụt bằng 0,037 hay thiếu hụt 3,7% số chiều nghèo. Trong giai đoạn 2012 - 2016, chỉ số MPI ở tỉnh Khánh Hòa thiếu ổn định (bảng

5). Điều này thể hiện việc giảm nghèo thiếu bền vững, hộ gia đình (hoặc cá nhân) có thể

thiếu hụt ở bất kỳ một chiều nào đó khi gặp các yếu tố tác động bất lợi từ bên ngoài.

BẢNG 5: Chỉ số nghèo đa chiều ở Khánh Hòa giai đoạn 2012 - 2016

Chỉ số	2012	2014	2016
H (%)	10,9	7,2	09,4
A (%)	4,6	2,9	3,7
MPI	0,0050	0,0021	0,0035

Nguồn: Tính toán của nhóm tác giả từ Điều tra mức sống dân cư (Tổng cục Thống kê các năm 2012, 2014, 2016).

Câu hỏi đặt ra là đối với tỉnh Khánh Hòa mỗi chiều nghèo đóng góp bao nhiêu phần vào tình trạng nghèo đối đa chiều chung (chỉ số MPI). Điều này cho biết cải thiện các chỉ số và chiều nghèo nào sẽ làm giảm nghèo lớn hơn. Trong các năm 2012 - 2016, các chiều về giáo dục và nhà ở mức đóng

góp dù có tăng nhưng vẫn đóng góp thấp nhất vào chỉ số MPI (bảng 6). Như vậy, mặc dù lĩnh vực về giáo dục và nhà ở (số lượng, chất lượng) trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa đã có nhiều cải thiện, nhưng cần tiếp tục hơn nữa nhằm đóng góp vào giảm nghèo bền vững.

BẢNG 6: Đóng góp của các chiều nghèo vào chỉ số nghèo đa chiều ở Khánh Hòa (%)

Chiều thiếu hụt	2012	2014	2016
Y tế	20,4	22,7	17,5
Giáo dục	11,0	10,1	15,5
Nhà ở	16,8	6,7	18,1
Điều kiện sống	25,1	30,3	25,6
Tiếp cận thông tin	26,7	30,3	23,3
Tổng số	100	100	100

Nguồn: Tính toán của nhóm tác giả từ Điều tra mức sống dân cư (Tổng cục Thống kê các năm 2012, 2014, 2016).

Việc phân tích tương quan giữa các chiều với nhau, tức là nếu giảm được sự thiếu hụt của chiều này có giúp giảm thiểu hụt của chiều khác hay không, có ý nghĩa đối với hoạch định chính sách can thiệp phù hợp. Hệ số tương quan Kendall's Tau-b được sử dụng trong phân tích (do các biến có dạng nhị phân: thiếu hụt hoặc không thiếu hụt).

Bảng 7 trình bày kết quả tương quan giữa các chiều thiếu hụt. Các kết quả ước lượng cho thấy, nhìn chung các hệ số tương quan có ý nghĩa thống kê ở mức 10% và có chiều tương quan như kỳ vọng.

Thu nhập ảnh hưởng mạnh nhất tới các chiều về nhà tiêu hợp vệ sinh, dịch vụ viễn thông và tài sản tiếp cận thông tin, nhưng nhìn chung các hệ số tương quan này đều thấp. Thu nhập có quan hệ ngược chiều với

thiếu hụt về bảo hiểm y tế phản ánh khi thu nhập tăng thì có khả năng hộ gia đình, cá nhân giảm thiểu hụt về bảo hiểm y tế. Như vậy, các chính sách tác động đến người nghèo về thu nhập có thể có khả năng giảm thiểu hụt ở các chiều khác. Tuy nhiên, thu nhập hay chi tiêu cao hơn không luôn luôn mang lại phúc lợi cao hơn ở các chiều phi tiền tệ khác.

Hệ số tương quan của trình độ giáo dục của người lớn với các chiều khác lớn hơn so với hệ số tương quan khác. Điều này là bởi trình độ giáo dục của người lớn có ảnh hưởng trực tiếp đến việc làm và thu nhập của hộ, do vậy ảnh hưởng lên tình trạng nghèo đa chiều của hộ. Như vậy, giáo dục đóng vai trò quan trọng đối với giảm nghèo đa chiều.

BẢNG 7: Ma trận tương quan giữa các chiều thiếu hụt

	edu1	edu2	health2	housing1	housing2	housing3	lvcon1	lvcon2	lvcon3	lvcon5	lvcon6	lit1	lit2
	Giáo dục cho người lớn	Giáo dục cho trẻ em	Bảo hiểm y tế	Chất lượng nhà ở	Diện tích ở	Sở hữu nhà	Nước sinh hoạt	Nhà tiêu hợp vệ sinh	Tiếp cận vệ sinh	Phương tiện đi lại	Đồ dùng thiết yếu	Dịch vụ viên thông	Tái sản tiếp cận thông tin
edu2	0.0233												
health2	0.1227	0.0736											
housing1	0.1468	0.0631	-0.0227										
housing2	0.1909	-0.0114	0.0927	0.2591									
housing3	0.0625	-0.0614	-0.1489	-0.0419	0.1726								
lvcon1	0.0482	-0.0754	0.1778	0.0151	-0.0268	-0.0953							
lvcon2	0.2739	0.0026	-0.1240	0.2596	0.2296	0.2162	0.1697						
lvcon3	0.1317	-0.0340	0.1179	0.0940	-0.0168	-0.0211	0.5010	0.3077					
lvcon5	0.0301	-0.0792	-0.2247	0.1183	-0.0873	0.1356	0.1553	0.3162	0.1987				
lvcon6	0.1828	-0.0393	-0.2033	0.1147	0.1333	0.2249	0.0427	0.4076	0.1843	0.2823			
lit1	0.0547	0.0320	-0.1522	0.2992	0.1145	0.0719	0.1206	0.3472	0.2255	0.5330	0.4204		
lit2	0.0524	-0.0364	-0.0640	0.1375	-0.0163	0.2041	0.1341	0.2653	0.2039	0.3594	0.4226	0.4182	
income	0.2038	0.0207	-0.1197	0.2681	0.2117	0.2012	0.1063	0.4635	0.2538	0.3306	0.4037	0.4706	0.4121

*: Có ý nghĩa thống kê ở mức 10%.

Nguồn: Tính toán của nhóm tác giả từ Điều tra mức sống dân cư (Tổng cục Thống kê).

4. Kết luận

Các kết quả phân tích cho thấy đời sống của người dân trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa trong những năm gần đây được cải thiện, song việc giảm nghèo thiếu bền vững và mức độ thiếu hụt ở một số chiều vẫn còn đáng kể. Kết quả nghiên cứu chỉ ra rằng đối với tỉnh Khánh Hòa, việc cải thiện các chiều về nhà ở, giáo dục có vai trò quan trọng trong việc giảm nghèo đa chiều. Việc giảm nghèo về thu nhập có ý nghĩa trong việc cải thiện các thiếu hụt khác, nhưng đây không phải là yếu tố duy nhất mà cần tăng cường tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản, nhất là giáo dục.¹

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bộ Lao động, thương binh và xã hội và UNICEF (2008), *Trẻ em nghèo Việt Nam sống ở đâu? Xây dựng và áp dụng cách tiếp cận đa chiều về nghèo trẻ em*. Báo cáo nghiên cứu, Hà Nội.
- Chương trình Phát triển Liên hợp quốc (2016), *Tăng trưởng vì mọi người: Báo cáo phát triển con người Việt Nam 2015 về tăng trưởng bao trùm*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
- Chương trình Phát triển Liên hợp quốc và Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam (2011), *Báo cáo Quốc gia về Phát triển con người năm 2011: dịch vụ xã hội phục vụ phát triển con người*. Báo cáo nghiên cứu, Hà Nội.

- Lê Thị Thanh Loan, Đỗ Ngọc Khải, Nguyễn Bùi Linh (2010), *Đánh giá nghèo đô thị ở Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh*, Báo cáo nghiên cứu, Hà Nội.
- Ngân hàng Thế giới (2012), *Khởi đầu tốt, nhưng chưa phải đã hoàn thành: Thành tựu ấn tượng của Việt Nam trong giảm nghèo và những thách thức mới*, Báo cáo nghiên cứu, Hà Nội.
- Alkire S. and Foster J. (2011), Understanding and misunderstandings of multidimensional poverty measurement, *Journal of Economic Inequality*, Vol. 9, pp. 289-314.
- Alkire S. and Foster J. E. (2007), Counting and Multidimensional Poverty Measures, *Working paper 7*, Oxford. Poverty and Human Development Initiative, University of Oxford.
- Ha Le, Cuong Nguyen and Tung Phung (2015), Multidimensional poverty: evidence from Vietnam, *Economics Bulletin*, Vol 35, Issue 4, pp 2820-2831.
- UNDP (1997), *Human development Report 1997 "Human development to eradicate poverty"*, New York
- UNDP (2010), *Human development Report 2010 "The real wealth of nations: pathways to human development"*, New York
- Van Q. Tran, Sabina Alkire and Stephan Klasen (2015), Static and dynamic disparities between monetary and multidimensional poverty measurement: evidence from Vietnam, *OPHI Working paper*. No. 97, University of Oxford.

Ngày nhận bài: 15-03-2019
 Ngày nhận bản sửa: 06-04-2019
 Ngày duyệt đăng: 20-04-2019